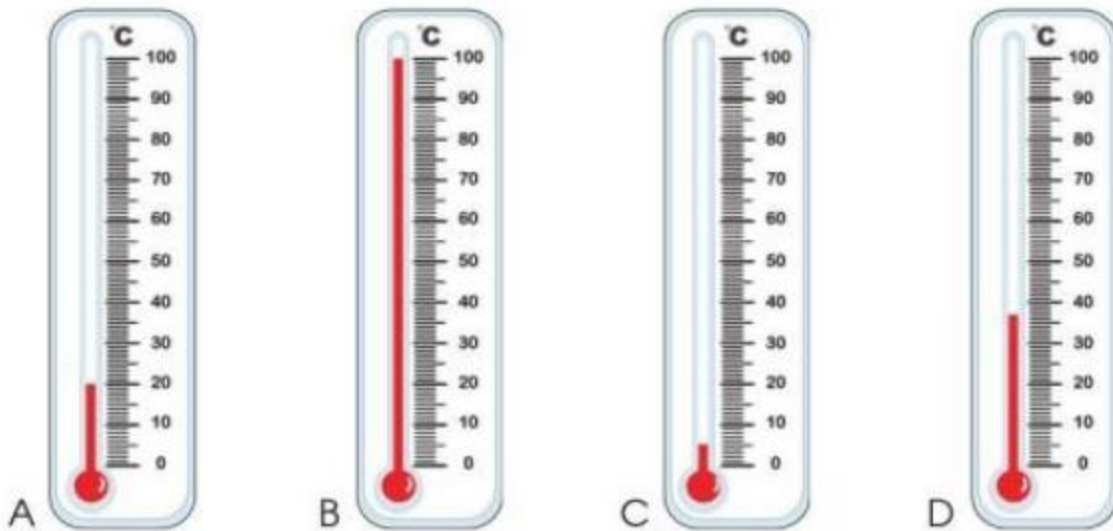


Hướng dẫn giải các bài tập trang 99, 100 Nhiệt độ sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Cánh diều (CD) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

### ***Giải Toán Cánh diều lớp 3 Nhiệt độ***

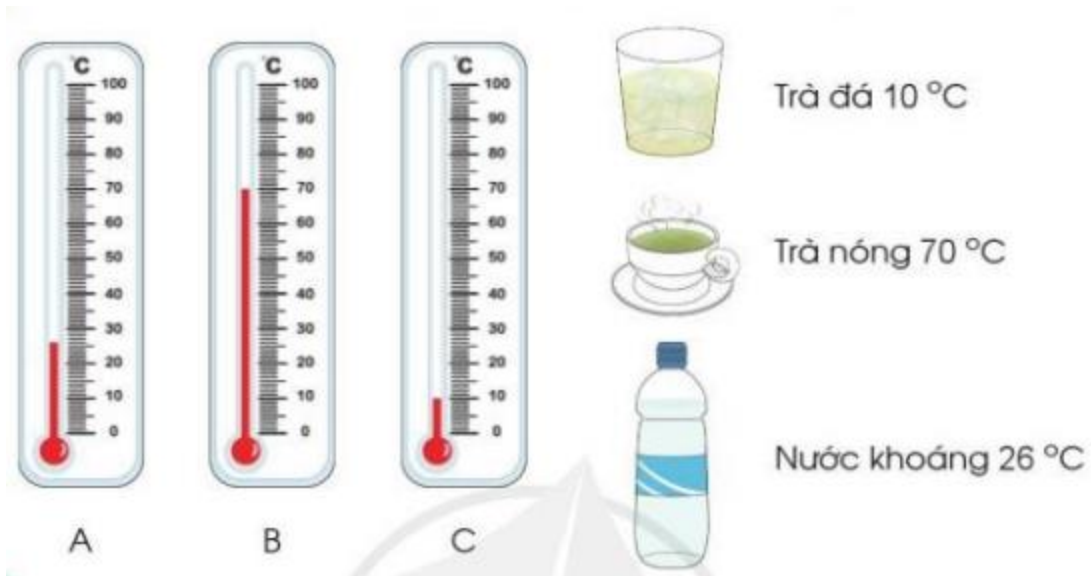
**Toán lớp 3 Tập 1 trang 99 Luyện tập 1:** Đọc nhiệt độ trên mỗi nhiệt kế sau:



#### **Lời giải:**

- Nhiệt kế A có nhiệt độ 20 độ C.
- Nhiệt kế B có nhiệt độ 100 độ C.
- Nhiệt kế C có nhiệt độ 5 độ C.
- Nhiệt kế D có nhiệt độ 37 độ C.

**Toán lớp 3 Tập 1 trang 100 Luyện tập 2:** Chọn nhiệt kế chỉ nhiệt độ thích hợp với mỗi đồ uống sau:

**Lời giải:**

Nhiệt kế A chỉ 26°C.

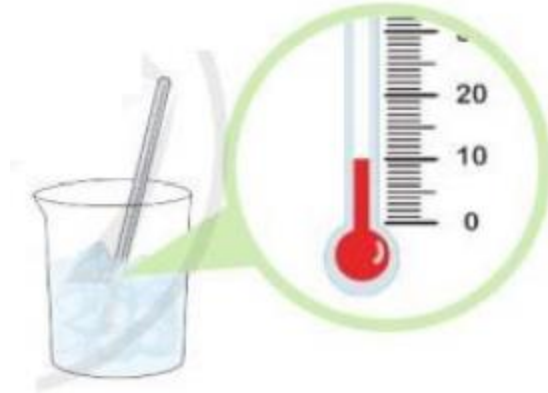
Nhiệt kế B chỉ 70°C.

Nhiệt kế C chỉ 10°C.

Trả lời:

- Trà đá ứng với nhiệt kế C.
- Trà nóng ứng với nhiệt kế B.
- Nước khoáng ứng với nhiệt kế A.

**Toán lớp 3 Tập 1 trang 100 Luyện tập 3:** Quan sát hình vẽ, trả lời các câu hỏi:



- a) Cốc nước đá lạnh khoảng bao nhiêu độ C?
- b) Nếu bỏ tiếp vào cốc một số viên đá nữa thì nhiệt độ của nước trong cốc tăng lên hay giảm đi?
- c) Nếu rót thêm nước nóng vào cốc thì nhiệt độ của nước trong cốc tăng lên hay giảm đi?

**Lời giải:**

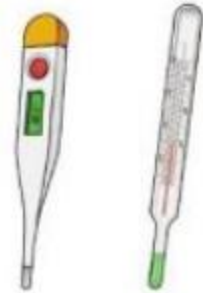
- a) Cốc nước đá lạnh khoảng 10 độ C.
- b) Nếu bỏ tiếp vào cốc một số viên đá nữa thì nhiệt độ của nước trong cốc sẽ giảm đi.
- c) Nếu rót thêm nước nóng vào cốc thì nhiệt độ của nước trong cốc sẽ tăng lên.

**Toán lớp 3 Tập 1 trang 100 Vận dụng 4:**

- a) Kể với bạn một số loại nhiệt kế mà em biết.



Nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể



Nhiệt kế đo nước tắm



Nhiệt kế đo nhiệt độ phòng

b) Thực hành: ước lượng nhiệt độ ngoài trời, nhiệt độ trong phòng hôm nay rồi nhờ thầy giáo/cô giáo dùng nhiệt kế để kiểm tra lại.

**Lời giải:**

a) Các loại nhiệt kế: Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế hồng ngoại, nhiệt kế điện.

b) Học sinh tự thực hành.